

Số: /KH-UBND

Vĩnh Linh, ngày tháng năm 2024

## **KẾ HOẠCH**

### **Phát triển Giáo dục và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025, Kế hoạch tài chính 3 năm 2025-2027 và Kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2026-2030**

#### **A. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (KTXH) NĂM 2025 THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC**

##### **I. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2024 THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC**

###### **1. Đánh giá chung**

Năm 2024, là năm giữa nhiệm kỳ có ý nghĩa quan trọng đối với việc thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; Năm thực hiện chủ đề: “Khơi dậy khát vọng - Tranh thủ thời cơ - Đẩy mạnh tăng trưởng”. Bên cạnh những yếu tố thuận lợi cơ bản, huyện Vĩnh Linh cũng gặp không ít khó khăn, thách thức do hậu quả của đại dịch Covid-19 để lại, thời tiết diễn biến bất thường; lãi suất ngân hàng tăng cao những tháng đầu năm, giá nguyên, nhiên, vật liệu thường xuyên biến động đã tác động tiêu cực đến doanh nghiệp và hầu hết các ngành kinh tế; Công tác thu ngân sách trên địa bàn gặp nhiều khó khăn, nhất là nguồn thu từ đầu giá quyền sử dụng đất. Tuy nhiên với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp và toàn dân, huyện Vĩnh Linh đã vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra và đạt được những kết quả quan trọng, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt so với kế hoạch. Cụ thể:

Về kinh tế: Tổng giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 2010) ước tăng 15,1% so với năm 2022 (KH tăng 14-15%). Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản ước tăng 6,4%/KH tăng 5-6%, khu vực công nghiệp và xây dựng ước tăng 16,5%/KH tăng 16-17%, khu vực thương mại - dịch vụ ước tăng 17,4%/KH tăng 17-18%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng theo hướng giảm dần tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản, tăng dần tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại dịch vụ. Cụ thể: Tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản ước chiếm 22,3%/KH 23-24%; công nghiệp - xây dựng ước chiếm 31,7%/KH 31,0-32,0%; thương mại dịch vụ ước chiếm 45,9%/KH 45,0-46,0% trong tổng giá trị sản xuất. Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 59,4 triệu đồng/KH 59-60 triệu đồng, tăng 4,1 triệu đồng so với năm 2022. Thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 173,3 tỷ đồng, đạt 60,8% so với năm 2022/KH tăng 10-12% và đạt 84,54% so với dự toán tỉnh giao; trong đó thu ngân sách trên địa bàn (trừ thu tiền sử dụng đất) ước đạt 128,3 tỷ đồng/ dự toán tỉnh giao 135 tỷ đồng, đạt 95,04%. Phần đầu đến 31/12 thu ngân sách đạt 100% kế hoạch được giao (trừ thu tiền sử dụng đất). Tổng chi ngân sách nhà nước ước thực hiện 677.995,1 triệu đồng, đạt 97,46% so với dự toán huyện giao, trong đó chi đầu tư xây dựng cơ bản 244.634,3 triệu đồng, chi thường xuyên khoảng 433.360,8

triệu đồng. Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trong năm ước đạt 2.673 tỷ đồng/KH 2.500-2.600 tỷ đồng, tăng 336 tỷ đồng so với năm 2022. Đến cuối năm 2023, ước có 14/15 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 04/15 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, tăng 01 bản/KH tăng 01 bản đạt chuẩn nông thôn mới, tăng 19 thôn/KH tăng 9-10 thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, xã Vĩnh Ô đạt 17 tiêu chí/KH 16-17 tiêu chí, xã Vĩnh Khê đạt 19 tiêu chí/KH 19 tiêu chí.

Về văn hóa – xã hội – môi trường: Ước tạo việc làm mới cho 2.437 lao động/KH 2.000-2.200 lao động; trong đó đi xuất khẩu nước ngoài 344 lao động/KH 160-180 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70,5%/KH 70%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 48,2%/KH 47%. Tốc độ phát triển dân số tự nhiên ở mức 0,53%/KH dưới 0,8%. Xây dựng 100% xã, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế giai đoạn 2021-2030; 88%/ KH 98% trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin. Kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo cuối năm 2023 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025, tỷ lệ hộ nghèo bình quân toàn huyện ở mức 1,99%, giảm 0,9%/KH giảm 0,5-1,0%; trong đó xã Vĩnh Ô giảm 36,83%/KH giảm trên 28%, Vĩnh Khê giảm 12,09%/KH giảm trên 13%, xã Vĩnh Hà giảm 11,71%/KH giảm trên 14%. 143/149 thôn, bản, khu phố được công nhận văn hóa (KH 142-145/149). Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 97,8%/KH 97,5%, tăng 1,1% so với năm 2022. Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia BHXH tự nguyện đạt 12,84%/KH 11,0%. Giữ vững 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục các bậc học. Số trường học đạt chuẩn Quốc gia có 43 trường, đạt 84,3%/KH 84,3%<sup>21</sup>, trong đó có 08 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đạt 18,6%/KH 18,5%...

Tổng quan kinh tế - xã hội của huyện năm 2023 đã có bước phát triển tích cực so với năm 2022, ước thực hiện đạt và vượt 20 chỉ tiêu/21 chỉ tiêu KT-XH51: Tốc độ tăng tổng giá trị sản xuất vượt kế hoạch đề ra; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng, trong đó nông nghiệp vẫn là “trụ đỡ” của nền kinh tế, công nghiệp trên đà phục hồi, hoạt động thương mại-dịch vụ tiếp tục tăng khá. Quan tâm thu hút được nguồn vốn lớn đầu tư phát triển toàn xã hội. Hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn mở rộng về số lượng và quy mô. Phát triển mạnh tổng đàn lợn, đàn gia cầm. Sản lượng khai thác hải sản, khai thác gỗ rừng trồng vượt kế hoạch. Các công trình, dự án trọng điểm được tập trung chỉ đạo, quyết liệt triển khai thi công. Chú trọng chăm sóc sức khỏe Nhân dân, thực hiện tốt việc phòng chống các loại dịch bệnh. Công tác an sinh và phúc lợi xã hội được chăm lo, công tác giảm nghèo được đẩy mạnh. Sự nghiệp văn hóa, thể thao, thông tin, truyền thông đã bám sát vào nhiệm vụ chính trị của huyện, hoạt động sôi nổi. Chất lượng giáo dục đại trà ổn định, thực chất, chất lượng mũi nhọn đã có bước đột phá với những kết quả nổi bật. Công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu được triển khai kịp thời, hiệu quả. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo đã được quan tâm thực hiện theo quy định. Công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính, kỷ cương, kỷ luật hành chính được đẩy mạnh, bộ máy các cơ quan Nhà nước phát huy hiệu lực, hiệu quả; Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực tiếp tục được tăng cường, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân và toàn xã hội. Tình hình chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được giữ vững; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

Hoàn thành các thủ tục đầu tư, triển khai thực hiện các dự án có quy mô lớn, có

tính chất lan tỏa, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội từ nguồn vốn ngân sách tỉnh, Trung ương giai đoạn 2021- 2025 như: Công trình Nhà văn hóa trung tâm huyện Vĩnh Linh với tổng mức đầu tư 83 tỷ đồng; công trình Đường kết nối trung tâm huyện Vĩnh Linh đến các xã ven biển, hạ tầng Khu du lịch Cửa Tùng và bãi tắm cộng đồng Vĩnh Thái (giai đoạn 1) với tổng mức đầu tư 110 tỷ đồng, thời gian thực hiện 2022-2025; công trình đường nối Hồ Chí Minh nhánh Đông với Hồ Chí Minh nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị với tổng mức đầu tư trên 239 tỷ đồng do Sở Giao thông Vận tải làm chủ đầu tư, giải phóng mặt bằng đường cao tốc Bắc-Nam, đoạn Vạn Ninh – Cam Lộ. Ước đến cuối năm 2023, huyện Vĩnh Linh cơ bản tiệm cận các tiêu chí của huyện nông thôn mới. Đây chính là điều kiện quan trọng nhằm thúc đẩy Giáo dục và Đào tạo phát triển.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của huyện còn một số tồn tại, hạn chế như - thu ngân sách nhà nước trên địa bàn chưa đạt so với dự toán được giao và so với cùng kỳ năm trước, nhất là các khoản thu về đất đạt thấp do ảnh hưởng từ nhiều yếu tố: số giao thu ngân sách năm 2023 cao hơn gần gấp đôi so với số giao thu ngân sách năm 2022, bên cạnh đó khó khăn chung của nền kinh tế cả nước, áp lực suy giảm, lạm phát; giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào tăng cao ảnh hưởng hoạt động của các doanh nghiệp; các chính sách miễn, giảm, gia hạn thời gian nộp thuế của trung ương; thị trường bất động sản trầm lắng; các dự án du lịch trọng điểm được tỉnh cấp phép trên địa bàn hiện đang tạm dừng, khối lượng thi công không đảm bảo tiến độ cam kết cũng đã ảnh hưởng rất lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của huyện dẫn đến thiếu nguồn lực đầu tư cho giáo dục, nhất là đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

## **2. Đánh giá chung tình hình thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm 2024**

### ***2.1. Đánh giá tóm tắt tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu***

Hoàn thành tốt các các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm học 2023- 2024 đối với giáo dục mầm non và phổ thông. Làm tốt công tác huy động và duy trì số lượng học sinh đến trường đảm bảo duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục chống mù chữ. Chất lượng giáo dục đã có chuyển biến tích cực. Các hình thức tổ chức học tập được đa dạng hóa, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Tích cực chỉ đạo việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn cả về thể chất và tinh thần; chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ mầm non ngày càng được nâng cao, các chỉ số về lĩnh vực phát triển của trẻ đạt ở mức cao: vùng khó: từ 95% trở lên; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm và ở mức thấp <2,5% (*chỉ tính về chiều cao, cân nặng*); chất lượng tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ ngày càng được cải thiện. Đối với giáo dục phổ thông, kết quả xếp loại học lực và hạnh kiểm của học sinh các cấp học cơ bản được duy trì ổn định, chất lượng mũi nhọn ngày càng tăng.

Hệ thống trường, lớp học, thiết bị dạy học tiếp tục được quan tâm đầu tư xây dựng sửa chữa và nâng cấp; 100% số xã, thị trấn tiếp tục duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục

trung học cơ sở; phong trào xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia phát triển mạnh. Tính đến cuối năm học 2023-2024, toàn huyện có thêm 10 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia và được công nhận lại sau 5 năm (THCS Hiền Thành, MN Số 2 Trung Nam, MN Vĩnh Khê, PTDTBT TH Vĩnh Khê, MN Quyết Thắng, TH Vĩnh Ô, MN Vĩnh Giang, MN Vĩnh Lâm, TH&THCS Vĩnh Cháp, Vĩnh Long). Hiện tại có 03 trường đã được kiểm tra đánh giá là TH&THCS Vĩnh Sơn, TH&THCS Vĩnh Cháp và THCS Cửa Tùng (Dự kiến sẽ được công nhận vào tháng 7/2024). Ước tính đến cuối tháng 6 năm 2024, tổng số trường đạt chuẩn quốc gia là 44/51 (*chỉ tính khối các trường mầm non, tiểu học, tiểu học và trung học cơ sở công lập đóng trên địa bàn*), đạt tỷ lệ 86,27%, trong đó: Mầm non có 20/22 trường, đạt tỷ lệ 91%; Tiểu học có 13/15 trường đạt tỷ lệ 87%; TH&THCS có 5/6 trường, đạt tỷ lệ 83,3%; THCS có 6/8 trường, đạt tỷ lệ 75%; có 06 trường đạt mức độ 2, đạt tỷ lệ 14%. So với kế hoạch đầu năm 2024 đã đạt 99% kế hoạch chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Hoàn thành hồ sơ, minh chứng tiêu chí Giáo dục trong Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới và đã được Sở GD&ĐT thẩm định, công nhận.

Ngân sách chi thường xuyên dành cho giáo dục được đảm bảo, cơ bản đáp ứng nhu cầu cấp thiết cho các hoạt động; có cơ chế điều hành ngân sách và ưu tiên đối ứng vốn để thực hiện các chương trình, dự án theo kế hoạch đã được phê duyệt như: Chương trình xóa phòng học tạm, cải tạo nhà vệ sinh, nguồn viện trợ của Ailen, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới...

## **2.2. Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024**

### **2.2.1. Đối với các nhóm nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024**

a) Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục

UBND huyện đã chỉ đạo ngành GD&ĐT chủ động làm tốt công tác tham mưu với các cấp về thực hiện nhiệm vụ năm học của ngành và nhiệm vụ quản lý nhà nước về Giáo dục Đào tạo trên địa bàn huyện. Công tác tham mưu đã thực sự đi vào chiều sâu, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của huyện, cụ thể từng đầu việc nên đã góp phần đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ đề ngành Giáo dục thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ<sup>1</sup>.

UBND huyện ban hành các Kế hoạch liên ngành về thực hiện Chương trình công tác năm học 2023-2024; phối hợp với các cơ quan tuyên truyền chào mừng kỷ niệm các sự kiện, các ngày lễ lớn trong năm gắn với nhiều hoạt động thi đua sôi nổi trong toàn ngành... Xây dựng “Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo” trên địa bàn với các cơ quan phối hợp.<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Trong năm học đã kịp thời tham mưu cho Huyện ủy, HHDND, UBND huyện ban hành các văn bản, Kế hoạch: Công văn số 1954/UBND-VP ngày 25/10/2023 về tăng cường công tác đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các trường học trên địa bàn huyện; Công văn số 1737/UBND-GDĐT ngày 15/10/2023 về chấn chỉnh việc tổ chức dạy thêm, học thêm từ năm học 2023-2024; Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 13/12/2023 về thực hiện Chương trình Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh; tham mưu ban hành Nghị quyết số 513/NQ-HĐND về chủ trương đầu tư dự án xây dựng hệ thống phòng cháy chữa cháy ở các trường học trên địa bàn huyện Vĩnh Linh; hoàn thành tham mưu các nội dung trả lời ý kiến của cử tri trước và sau các kì họp HĐND huyện, tỉnh, các Hội nghị tiếp xúc cử tri của ĐBQH, các nội dung góp ý các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật...

<sup>2</sup> Chỉ đạo Phòng GD&ĐT và Công an huyện ban hành Kế hoạch số 1857/KHPPH-CAH-PGDĐT về phối hợp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông, trong các cơ sở giáo dục giao đoạn 2023-2025.

Tiếp tục chỉ đạo đổi mới công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh tự chủ, bảo đảm vai trò kiến tạo để phát triển giáo dục, trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch.

b) Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

\* *Đối với Giáo dục Mầm non:* Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả chủ đề năm học đối với Giáo dục mầm non (GDMN) “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm” (LTLTT) gắn với việc thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, trong đó tập trung phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, LTLTT. Tiếp tục thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” với nhiều giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng chương trình. Tổ chức các hoạt động cho trẻ theo hướng thực hành, khám phá, trải nghiệm thông qua hoạt động học và các hoạt động khác. Áp dụng mô hình áp dụng môi trường giàu ngôn ngữ của nước Bỉ và giáo dục STEM vào thực hiện chương trình. Lồng ghép, thực hiện có hiệu quả giáo dục bảo vệ môi trường trong các hoạt động tại trường mầm non. Triển khai có hiệu quả kế hoạch phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc chăm sóc giáo dục trẻ. Triển khai có hiệu quả Đề án “Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số” giai đoạn 2 thông qua các hoạt động hàng ngày. Công tác giáo dục hòa nhập được tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả. Trẻ học hòa nhập có đủ hồ sơ, xây dựng mục tiêu riêng và đánh giá, điều chỉnh cho phù hợp với từng loại tật và sự phát triển của trẻ. Thực hiện có hiệu quả đổi mới sinh hoạt chuyên môn, tổ chuyên môn liên trường theo hình thức trực tuyến, trực tiếp để nâng cao năng lực sư phạm và kỹ năng nghề nghiệp cho đội ngũ. Công tác chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần được quan tâm tại các nhà trường, thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ tại cơ sở GDMN theo quy định. Thường xuyên kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm theo ba bước tại bếp ăn, kiểm tra chất lượng bữa ăn đảm bảo dinh dưỡng, vệ sinh trong chế biến. Có nhiều giải pháp hạ tỷ lệ suy dinh dưỡng và can thiệp trẻ béo phì, thừa cân. 100% trẻ được chăm sóc, khám sức khỏe, tiêm chủng, theo dõi biểu đồ.

Kết quả chăm sóc giáo dục trẻ:

\* Cân nặng:

- Nhà trẻ:

+ Trẻ suy dinh dưỡng: 17/973, chiếm tỷ lệ 1.7%.

+ Mẫu giáo: Trẻ suy dinh dưỡng 106/3922, chiếm tỷ lệ 2.7%

\* Chiều cao:

- Nhà trẻ:

+ Trẻ thể còi: 21/973, chiếm tỷ lệ 2.1%

+ Mẫu giáo: thể còi: 117/3922, chiếm tỷ lệ 2.98%.

\* Thừa cân, béo phì : Nhà trẻ 3/973, tỷ lệ 0.3%, MG 40/3922, tỷ lệ 1.0%.

Tỷ lệ tương đương năm học trước.

\* *Đối với Giáo dục Tiểu học:* Tập trung chỉ đạo 100% các trường học tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tiến hành tập huấn về xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch môn học đảm bảo đúng quy định và phù hợp điều kiện thực hiện của nhà trường. Tăng cường hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm tích hợp liên môn theo chủ đề/chủ điểm; tích hợp nội dung giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn, trong các môn học và hoạt động trải nghiệm. Vận dụng “Học thông qua Chơi” và các phương pháp dạy học tích cực... phù hợp, khoa học, vừa sức. Triển khai thí điểm giáo dục STEM và học bạ số. Chỉ đạo các trường tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ cho giảng dạy và quản lí, tổ chức hội họp, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh. Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ quản lí đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, tiết kiệm. Tổ chức thành công các hội thi trong giáo viên và học sinh. Tập trung chỉ đạo bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 nghiêm túc.

Kết quả chất lượng cuối năm: Môn Tiếng Việt có 7963/8013 học sinh Hoàn thành và Hoàn thành tốt, chiếm tỉ lệ 99.37%. Môn Toán có 7962/8013 học sinh Hoàn thành và Hoàn thành tốt, chiếm tỉ lệ 99.37%. Kết quả môn Toán và Tiếng Việt tăng 0,23% so với cùng kì năm học trước. Hoàn thành chương trình tiểu học đạt tỉ lệ 99.93%.

\* *Đối với Giáo dục trung học:* Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 9 và triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6, 7, 8. Tăng cường sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực, khai thác sử dụng thiết bị dạy học và học liệu hiệu quả; tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục; thực hiện đánh giá, xếp loại học sinh đúng theo Thông tư số 58/2011, Thông tư số 26/2020 và Thông tư số 22/2021 của Bộ GD&ĐT. Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lí, sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử thay thế cho các loại hồ sơ, sổ sách hiện hành theo lộ trình phù hợp với điều kiện của nhà trường và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của cán bộ quản lí, giáo viên. Tăng cường tổ chức tập huấn, hội thảo, chuyên đề, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn cho toàn thể cán bộ, giáo viên. Trong kì đã tổ chức thực hiện 08 chuyên đề về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018 (07 chuyên đề cấp huyện, 1 chuyên đề cấp tỉnh). Triển khai, tổ chức bồi dưỡng, luyện thi học sinh giỏi lớp văn hóa lớp 9 dự thi học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh theo Kế hoạch. Tổ chức Cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học với 23 đề tài và tuyển chọn 4 đề tài tham gia Cuộc thi cấp tỉnh đạt 2 giải ba và 2 giải tư (*Có kết quả đứng thứ toàn đoàn 2 trong 9 huyện, thị xã, thành phố dự thi*). Tổ chức ngày Hội giáo dục STEM với 28 sản phẩm tham gia có 03 sản phẩm đạt giải A, 06 sản phẩm đạt giải B, 19 sản phẩm giải C. Tham gia kì thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh đạt 61 giải trong đó có 2 giải nhất, 7 giải nhì, 19 giải ba và 33 giải khuyến khích. Một số môn đã duy trì kết quả cao qua nhiều năm và đã có bước đột phá như Tiếng Anh, Lịch sử, Toán, Sinh, GDCD. Tham gia thi thiết kế bài giảng elearning cấp tỉnh đạt 15/26 giải (6 giải nhì, 9 giải ba).

- Kết quả đánh giá, xếp loại học sinh lớp 6, 7, 8:

+ Về kết quả rèn luyện: Tốt: 83,31%; Khá: 14%; Đạt: 2,46%; Chưa đạt: 0,23%.

+ Về kết quả học tập: Tốt: 25,08%; Khá: 39,40%; Đạt: 32,32%; Chưa đạt: 3,20%.

- Kết quả đánh giá, xếp loại học sinh lớp 9:

+ Về hạnh kiểm: Tốt: 88,77%; Khá: 9,58%; TB: 1,65%

+ Về học lực: Giỏi: 28,14%; Khá: 44,31%; TB: 27,32%; Yếu: 0,23%

- Kết quả xét TN THCS năm học 2023-2024: Kết quả tốt nghiệp THCS đạt 99,74% (1336/1339). Trong đó, xếp loại giỏi đạt 28,02%, xếp loại khá đạt 44,23%, xếp loại trung bình đạt 27,76%.

Kết quả tương đương so với cùng kì năm học trước.

\* Công tác kiểm định chất lượng giáo dục luôn được chú trọng thực hiện. Chỉ đạo, hướng dẫn các trường hoàn thành hồ sơ đề nghị đánh giá ngoài và công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia. Bố trí đầy đủ các điều kiện như đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nhằm đảm bảo các tiêu chí để công nhận mức đảm bảo chất lượng và đạt chuẩn quốc gia của các trường; đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục nhằm tạo sự đồng thuận và huy động thêm nguồn lực cho công tác này. Trong năm học đã tích cực chỉ đạo tập trung mọi nguồn lực để thực hiện công tác kiểm định, công nhận, công nhận lại trường học đạt chuẩn quốc gia và nâng chuẩn. Tính đến cuối năm học, toàn ngành có 10 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia và được công nhận lại sau 5 năm<sup>3</sup>. Ước tính đến cuối tháng 6 năm 2023, tổng số trường đạt chuẩn quốc gia là 44/51 (chỉ tính khối các trường mầm non, tiểu học, tiểu học và trung học sơ sở công lập đóng trên địa bàn), đạt tỷ lệ 86,27%, trong đó: Mầm non có 20/22 trường, đạt tỷ lệ 91%; Tiểu học có 13/15 trường đạt tỷ lệ 87%; TH&THCS có 5/6 trường, đạt tỷ lệ 83,3%; THCS có 6/8 trường, đạt tỷ lệ 75%; có 06 trường đạt mức độ 2, đạt tỷ lệ 14%. So với kế hoạch đầu năm 2024 đã đạt 99% kế hoạch chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

c) Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp.

Chủ động phối hợp tham mưu tuyển dụng sắp xếp, luân chuyển CBQL, GV, NV theo kế hoạch và nhu cầu thực tế của các trường nhằm giải quyết tình trạng thừa, thiếu CBQL, giáo viên và đảm bảo thực hiện có hiệu quả chương trình GDPT 2018<sup>4</sup>. Chú trọng công tác bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp cho CBGV, NV trong ngành; tổ chức nghiêm túc việc học tập chính trị đầu năm học cho 100% CBGV,

<sup>3</sup> Các trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia gồm: THCS Hiền Thành, MN Số 2 Trung Nam, MN Vĩnh Khê, PTDTBT TH Vĩnh Khê, MN Quyết Thắng, TH Vĩnh Ô, MN Vĩnh Giang, MN Vĩnh Lâm, TH&THCS Vĩnh Chấp, TH&THCS Vĩnh Long. Hiện tại có 02 trường đang được kiểm tra đánh giá là TH&THCS Vĩnh Sơn và THCS Cửa Tùng (Dự kiến sẽ được công nhận vào tháng 6/2024). Các trường MN Vĩnh Hòa, TH Nguyễn Bá Ngọc, TH Vĩnh Giang, TH&THCS Vĩnh Tú đang hoàn tất mọi điều kiện đề đề nghị công nhận trong thời gian tới.

<sup>4</sup> Tuyển dụng chỉ tiêu năm 2023 27 giáo viên mới. Từ tháng 7 đến 10/01/2024 đã tổ chức tiếp nhận 08 giáo viên từ các huyện khác đến (05 giáo viên văn hóa tiểu học, 01 giáo viên GDTC, 01 giáo viên cấp THCS và 01 giáo viên MN); chuyển đi nơi khác 04 trường hợp (02 Mầm non, 01 giáo viên Tin học Tiểu học, 01 THCS). Tuyển dụng 17 chỉ tiêu năm 2024 cho cấp THCS; luân chuyển trong huyện 31 giáo viên; bố trí 36 giáo viên dạy tăng cường; giải quyết chế độ nghỉ hưu cho 02 CBGV và 13 cán bộ, giáo viên, nhân viên theo Nghị định 29/2023 trong đó có 01 trường hợp cho thôi việc

NV nhằm nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức nhà giáo, đạo đức công vụ của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp<sup>5</sup>. Công tác quy hoạch, bổ nhiệm CBQL được thực hiện đúng quy trình, quy định; đảm bảo nghiêm túc chế độ chính sách cho CBGV, NV<sup>6</sup>.

d) Bố trí, phân bổ ngân sách nhà nước và huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục.

Nhằm góp phần cùng toàn huyện về đích huyện nông thôn mới trong năm 2024, ngày từ đầu năm học, UBND huyện đã chỉ đạo tập trung kiểm tra và rà soát lại toàn bộ cơ sở vật chất, chủ động phối hợp tham mưu đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sửa chữa các hạng mục trong trường học; kiểm tra bàn ghế, trang thiết bị dạy học và sách giáo khoa đáp ứng yêu cầu quy định; vệ sinh cảnh quan môi trường, chỉnh trang khuôn viên, lớp học. Trong năm học đã tiến hành xây mới được 81 phòng học với tổng kinh phí là 54.792.000.000đ đồng; đầu tư sửa chữa, xây mới 67 hạng mục khác như sân chơi, hàng rào, nhà vệ sinh, hàng rào, nhà bếp, nhà ăn, khu vui chơi ngoài trời, nhà đa năng... với tổng kinh phí là 33.476.216.715đ đồng từ nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách sự nghiệp giáo dục, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và xã hội hóa giáo dục. Phân bổ 4 tỷ đồng để mua sắm thiết bị dạy học và đã kịp thời bàn giao về các trường. Bên cạnh đó đã chỉ đạo các đơn vị tranh thủ các nguồn kinh phí thường xuyên, xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác để mua sắm thiết bị dạy học với số tiền 2.674.454.700 đồng. Tiếp tục tổ chức rà soát, kiểm tra thiết bị dạy học để chỉ đạo khai thác có hiệu quả, đồng thời để cân đối đầu tư cũng như làm căn cứ xây dựng kế hoạch tổng thể nhằm triển khai công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị trường học đồng bộ với lộ trình đổi mới giáo dục phổ thông.

e) Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng

Tổ chức quán triệt và đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” lồng ghép với việc triển khai phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” do Bộ GD&ĐT phát động phù hợp với đặc thù của từng trường học từng địa phương và mang lại hiệu quả cao. Kịp thời hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh năm học 2023-2024 với mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể. Tổ chức tốt “Tuần lễ sinh hoạt học sinh, sinh viên” đầu năm học; đẩy mạnh giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, thể chất cho học sinh, đặc biệt là chỉ đạo các trường tích cực tham gia Cuộc thi trực tuyến “*Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; bảo đảm an toàn trường học thông qua hoạt động Đoàn - Đội, hoạt động ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt truyền thống, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật... cho học sinh; thực hiện nghiêm túc giáo dục tích hợp, lồng ghép các chuyên đề về an toàn giao thông, phòng chống bom mìn, đuối nước trong các tiết học chính khóa; đảm bảo an ninh trật tự trường học, phòng chống bạo lực, tệ nạn xã hội; giáo dục kỹ ứng xử, giao tiếp văn minh, lịch sự; chỉ đạo các trường học tăng cường quản lý, giáo dục chính trị, tư tưởng đối với học sinh

<sup>5</sup> Đã tổ chức được 26 lớp bồi dưỡng trong thời gian từ tháng 7 đến 31/12/2023 với 1389 lượt CBGV, NV tham gia. Hoàn thành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho 27 giáo viên môn KHTN (Lý-Hoá-Sinh)

<sup>6</sup> Thực hiện bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ quản lý năm 2023 cho 32 trường hợp. Bổ sung thêm chức danh PHT ở các trường còn thiếu PHT theo Nghị định 120/2020.



trên môi trường mạng.<sup>7</sup> Đẩy mạnh thực hiện tốt các hoạt động về nguồn, hoạt động tình nghĩa. Chỉ đạo các trường phối hợp kịp thời với chính quyền địa phương trong việc tổ chức ký cam kết về công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông trong trường học theo giai đoạn và năm học theo kế hoạch. Phát huy vai trò của Tổ tư vấn tâm lý trong trường học.

Chỉ đạo tất cả các trường bổ sung hoàn thiện “Quy chế văn hóa công sở”; triển khai phổ biến, quán triệt và thực hiện nghiêm túc văn hóa học đường, văn hóa công sở, quy định nêu gương trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và học sinh, tạo sự chuyển biến tích cực trong lễ tiết, tác phong và ứng xử, dân chủ hóa trường học, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, văn minh, lành mạnh.

g) Tăng cường công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học; bảo đảm an toàn trường học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

Tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác giáo dục thể chất và y tế học đường. Tham mưu tổ chức thành công Hội khỏe Phù Đổng huyện Vĩnh Linh lần thứ XI, năm 2024 với sự tham gia của 1145 vận động viên đến từ 29 đơn vị thuộc các trường TH và THCS trên địa bàn huyện. Ở cấp TH có 491 VĐV tham gia thi đấu ở 7 môn thi gồm cờ vua, bóng bàn, aerobic, bóng đá, bơi, điền kinh, đá cầu với 18 nội dung; cấp THCS có 645 VĐV thi đấu ở 8 bộ môn gồm cờ vua, bóng đá, bóng bàn, bơi, điền kinh, đá cầu, bóng chuyền nam và nữ với 33 nội dung thi đấu. Kết thúc Hội khỏe, Ban Tổ chức đã trao 662 huy chương cá nhân cho các VĐV tiêu biểu; trong đó có 174 HCV, 174 HCB và 334 HCD; trao 41 giải đồng đội xuất sắc nhất cho các đội tuyển, tặng 8 cờ vinh danh danh hiệu Nhất, Nhì, Ba toàn đoàn cho 8 đơn vị trường học thuộc 2 khối có kết quả tổng hợp thành tích cao nhất. Tham gia Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Quảng Trị đạt được 98 huy chương / 139 nội dung tham gia thi đấu: 17 huy chương vàng (trong đó có 03 huy chương vàng đồng đội môn Bóng chuyền nam, nữ và Thể dục Aerobic), 23 huy chương Bạc và 58 huy chương đồng xếp thứ 2 toàn đoàn khối các phòng GD&ĐT huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.

Tiếp tục tổ chức quán triệt nghiêm túc các văn bản, kế hoạch của các cấp về việc phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh theo mùa đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong toàn ngành, phụ huynh học sinh và nhân dân ở địa phương; kịp thời ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo các đơn vị thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Tham gia tiêm chủng theo kế hoạch. Chỉ đạo các trường xây dựng kế hoạch và phương án phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn; chuẩn bị chu đáo cơ sở vật chất đảm bảo công tác phòng chống thiên tai với phương châm “4 tại chỗ”.

h) Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong toàn ngành

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính. Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính trong lĩnh vực giáo dục. Tiếp tục thực hiện bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

<sup>7</sup> Trong năm qua đã tổ chức được 215 buổi giáo dục kỹ năng sống với 38630 lượt học sinh tham gia, 279 buổi giáo dục đạo đức lối sống với 61774 lượt HS tham gia; có 02 đề tài tham dự cuộc thi HSSV với ý tưởng khởi nghiệp cấp tỉnh đoạt giải ba (THCS Nguyễn Trãi và TH&THCS Vĩnh Sơn). Phối hợp với Công an huyện tổ chức được 26 buổi tuyên truyền pháp luật nhằm đảm bảo an toàn giao thông, 29 buổi tập huấn về phòng cháy chữa cháy tại các trường phổ thông trên địa bàn huyện.

100% các thủ tục hành chính đã được giải quyết theo quy trình. Chủ động tiến hành kiểm tra, đánh giá công tác cải cách hành chính ở các trường học thông qua các đợt kiểm tra chuyên đề. Tập trung chỉ đạo đổi mới phương thức, lề lối làm việc của CBGV, NV trong ngành; giảm các cuộc họp trực tiếp, tăng cường hội nghị trực tuyến và điều hành công việc thông qua mạng internet; tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dụng, xử lý văn bản trên môi trường mạng góp phần xây dựng chính quyền điện tử; đẩy mạnh công tác kiểm soát tham nhũng.

i) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Chỉ đạo các đơn vị trường học xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ đúng quy định. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra theo hướng đổi mới, hiệu quả, thiết thực. Qua kiểm tra nhận thấy các trường đã thực hiện đầy đủ, đúng yêu cầu nhiệm vụ công tác quản lý và chuyên môn trường học; xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, an toàn, đảm bảo các điều kiện nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học. Công tác kiểm tra nội bộ trường học được các đơn vị chú trọng thực hiện thể hiện ở nội dung, quy trình thực hiện công tác kiểm tra; công tác lưu hồ sơ...<sup>8</sup>

k) Tiếp tục thực hiện các phong trào thi đua trong toàn ngành

Tiếp tục thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo hướng thiết thực, hiệu quả, công khai, công bằng, tạo được sự đồng thuận cao, động lực thúc đẩy sự phát triển ở từng trường học và toàn ngành. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cao phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” lồng ghép với cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các cuộc vận động lớn do cấp trên phát động. Toàn ngành đã tổ chức ký cam kết thi đua thực hiện nhiệm vụ năm học, năm học từ Phòng GD&ĐT đến tất cả các trường trong huyện; thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua như chào mừng kỷ niệm 41 năm ngày Nhà giáo Việt Nam, 70 năm truyền thống Vĩnh Linh... Chính vì vậy, công tác thi đua đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, đoàn thể trong hệ thống chính trị của các nhà trường và phát triển sâu rộng, với nhiều hình thức phong phú có tác dụng thúc đẩy, động viên cán bộ, giáo viên tích cực giảng dạy, học tập, góp phần đưa sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện nhà vượt qua khó khăn, thử thách, từng bước phát triển trên tất cả các lĩnh vực<sup>9</sup>.

l) Tăng cường công tác truyền thông giáo dục

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nội dung của kế hoạch truyền thông về giáo dục và đào tạo năm học 2023-2024; chỉ đạo ngành GD&ĐT thường xuyên phối hợp với Trung tâm VH-TT-TD và các cơ quan

<sup>8</sup> Năm học 2023-2024 đã tiến hành kiểm tra 13 cuộc trong đó có 11 cuộc kiểm tra thường xuyên theo kế hoạch, 02 cuộc kiểm tra cuộc đột xuất. Nội dung kiểm tra tập trung vào công tác tuyển sinh, biên chế lớp, định mức giáo viên và các khoản thu đầu năm học; thực hiện quy chế chuyên môn, việc sử dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; thực hiện biên chế lớp học, quản lý, giáo dục người học và các chế độ, chính sách đối với người học; thực hiện chương trình phổ thông 2018; thực hiện quy định về thu, quản lý, sử dụng học phí, các nguồn lực tài chính khác; công tác kiểm tra nội bộ trường học; công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư kiến nghị phản ánh; trách nhiệm của cán bộ quản lý trong công tác quản lý giáo dục và thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục; chính sách, pháp luật khác có liên quan và nhiệm vụ, quyền hạn được giao đối với nhà trường, thực hiện quy chế chuyên môn ...

<sup>9</sup> Trong năm đã đề nghị 15 tập thể và 103 cá nhân được tặng thưởng Giấy khen của UBND huyện vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, trong các Hội thi GVDG, GVCN giỏi và nhân kỷ niệm ngày thành lập trường.

thông tin đại chúng để thông tin những vấn đề trọng tâm và những kết quả nổi bật của ngành, cung cấp thông tin giới thiệu các mô hình đổi mới giáo dục hiệu quả, các nhân tố điển hình, các hoạt động đổi mới sáng tạo, các tấm gương người tốt, việc tốt để lan tỏa, khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên; đồng thời để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội đối với các hoạt động của ngành. Làm tốt công tác tham mưu, báo cáo giải trình đầy đủ và kịp thời các chất vấn, kiến nghị của cử tri cho HĐND, UBND huyện, chất vấn của các đại biểu HĐND huyện về những vấn đề liên quan đến giáo dục và đào tạo trước các kỳ họp.

2.2.2. Đánh giá chung tình hình thực hiện các chính sách của Nhà nước và các chính sách của địa phương đối với giáo viên, giảng viên cán bộ quản lý giáo dục; đối với học sinh, sinh viên; chính sách đối với cơ sở giáo dục; chính sách tài chính giáo dục và đào tạo: Phân bổ ngân sách, đào tạo giáo viên, đặt hàng giao nhiệm vụ...; chính sách đối với cơ sở giáo dục ngoài công lập; hiệu quả sử dụng NSNN; đánh giá về tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu; đánh giá về sắp xếp, dồn ghép các cơ sở giáo dục trên địa bàn; việc xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo cho các cơ sở giáo dục,...

Đảm bảo theo quy định, tăng định mức phân bổ ngân sách chi thường xuyên gấp 1,2 lần so với năm trước. Mặc dù trong điều kiện ngân sách nhà nước còn khó khăn nhưng công tác xã hội hóa giáo dục và tranh thủ sự hỗ trợ đầu tư từ các chương trình dự án nên cơ sở vật chất thiết bị của các trường học tiếp tục được đầu tư xây dựng (tổng số tiền đầu tư xây mới phòng học, phòng chức năng, sửa chữa nâng cấp các hạng mục xuống cấp và mua sắm cơ sở vật chất, đồ dùng, thiết bị dạy học, sách giáo khoa với số tiền trên 60 tỷ đồng).

Thực hiện có hiệu quả nguồn vốn từ chương trình mục tiêu nhằm xây dựng, tu bổ cơ sở vật chất cho các trường.

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và kịp thời các chính sách hỗ trợ giáo dục- đào tạo (chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ; chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc nội trú theo Quyết định số 82/2006/QĐ-TTg ngày 14/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ; chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí, chi phí học tập cho học sinh sinh viên thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ....; chính sách hỗ trợ học sinh khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học tại các cơ sở giáo dục theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT- BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài chính; chính sách hỗ trợ cho học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ;...)

### **3. Tình hình thực hiện Nghị quyết 35/2019/NQ-CP của Chính phủ và công tác xã hội hóa giáo dục**

Đẩy mạnh thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục đi vào chiều sâu, mang lại hiệu quả tích cực.

## **II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2025 THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC**

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm cuối thực hiện đạt mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX thuộc lĩnh vực giáo dục, đồng thời là năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Ngành Giáo dục cần tiếp tục đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế; tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình GDPT năm 2018; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động GDĐT; nâng cao chất lượng giáo dục đại học; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, nhất là tại địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập; bảo đảm công bằng, bình đẳng trong cơ hội tiếp cận giáo dục của người dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục.

### **1. Căn cứ, định hướng và yêu cầu xây dựng kế hoạch**

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về Chương trình hành động triển khai thực hiện Chiến lược phát triển KTXH 2021-2030 và Phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2021-2025 đối với lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021 - 2025.

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX; các mục tiêu nhiệm vụ phát triển KTXH của huyện.

- Căn cứ kết quả thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục - đào tạo của huyện Vĩnh Linh năm 2024.

### **2. Mục tiêu, nhiệm vụ chung**

Tiếp tục tập trung đổi mới, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình GDPT 2018; tăng cường giáo dục kỹ năng, kiến thức cơ bản, tư duy sáng tạo, khả năng thích nghi với yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, giáo dục đáp ứng các xu thế công nghệ mới; đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực phát triển giáo dục; nâng cao chất lượng giáo dục giáo dục; tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; rà soát và điều chỉnh quy hoạch lại mạng lưới trường lớp.

Phấn đấu đến hết năm học 2024-2025, giáo dục và đào tạo huyện Vĩnh Linh sẽ hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch đề ra giai đoạn 2020-2025. Cụ thể có cơ sở vật chất trường học đảm bảo cho dạy học, trang thiết bị dạy học tương đối hiện đại; đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có phẩm chất và năng lực, trình độ chuyên môn cao; chất lượng giáo dục toàn diện, mũi nhọn nằm trong tốp đầu của tỉnh; chú trọng giáo dục đạo đức, thể chất, kỹ năng sống, năng lực sáng tạo, năng

lực thực hành, năng lực ngoại ngữ và tin học; giữ vững các phong trào và vị trí thi đua khen thưởng với nhiều chỉ tiêu dẫn đầu tỉnh; xây dựng xã hội học tập, đáp ứng nhu cầu học tập của người dân; tạo được nguồn nhân lực lao động cao có trình độ tiếp cận khoa học kỹ thuật trong lao động sản xuất.

### **3. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm phát triển GD&ĐT năm 2025 (Năm học 2024-2025)**

#### *3.1. Quy hoạch lại mạng lưới trường lớp*

Duy trì và phát huy hiệu quả mạng lưới trường lớp hiện có. Từng bước hạn chế và xóa bỏ một số điểm trường lẻ ở một số trường ở địa bàn các xã vùng đồng bằng để tăng quy mô, tận dụng và tiết kiệm nguồn lực cơ sở vật chất, giáo viên nhằm nâng cao chất lượng.

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục. Khuyến khích và tạo điều kiện tối đa cho các tổ chức, cá nhân mở thêm các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục, dân lập tại các thị trấn trong huyện nhằm tăng tỉ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đến trường.

#### *3.2. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục*

Tiếp tục phối hợp tham mưu bổ sung bổ sung chỉ tiêu biên chế; tổ chức tuyển dụng; sắp xếp lại đội ngũ đảm bảo nguyên tắc cân đối, hợp lý sau khi sáp nhập các trường; tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo và tính chủ động sáng tạo của các cấp quản lý. Tiếp tục thực hiện việc điều động biệt phái và tham mưu tuyển dụng, tinh giảm biên chế giáo viên, nhân viên để đảm bảo sự cân đối, hợp lý về biên chế đội ngũ. Phần đầu nâng cao chất lượng giáo viên với 100% đạt chuẩn nghề nghiệp và chuẩn công chức, viên chức từ đạt yêu cầu trở lên, trên 40% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp trở lên.

#### *3.3. Đẩy mạnh phân luồng học sinh phổ thông*

Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức việc phân luồng học sinh phổ thông cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh và nhân dân địa phương. Đồng thời nâng cao chất lượng giáo dục định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông, giúp học sinh có thể lựa chọn ngành, nghề phù hợp với năng lực, sở trường cá nhân và nhu cầu sử dụng lao động của xã hội, địa phương.

Tích cực phối hợp với các đơn vị đổi mới hình thức, nội dung và phương pháp tư vấn hướng học, hướng nghiệp cho học sinh phổ thông gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh của địa phương; đảm bảo học sinh được tiếp cận thông tin về dạy nghề trên địa bàn huyện, các chính sách ưu đãi và xu hướng thị trường lao động, nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của địa phương, cả nước và nước ngoài; giúp học sinh có được nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, phát huy tối đa năng lực sáng tạo, nâng cao chất lượng cuộc sống, phù hợp với nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường, đồng thời đáp ứng được nhu cầu của xã hội, sử dụng lao động hợp lý, tránh lãng phí về đào tạo góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội bền vững của địa phương; đổi mới công tác dạy nghề phổ thông trong các trường phổ thông, dựa vào chương trình dạy nghề phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo để lựa chọn, bổ sung các chương trình dạy nghề đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực và phẩm chất học sinh phù hợp đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và điều kiện dạy học của

từng nhà trường; phối hợp với các cơ sở đào tạo nghề để thực hiện hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong chương trình giáo dục phổ thông hoặc có thể lựa chọn học các kỹ năng nghề nghiệp khác để đào tạo cho học sinh đáp ứng nhu cầu và năng lực của học sinh; tiếp tục thực hiện công tác tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác tư vấn hướng học, giáo dục hướng nghiệp cho học sinh. Phần đầu có trên 10% học sinh tốt nghiệp THCS vào học các trường trung cấp nghề.

### *3.4. Nâng cao chất lượng giáo dục*

*3.4.1. Đối với giáo dục mầm non:* Tạo sự chuyển biến cơ bản về chất lượng GDMN, giúp trẻ em phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, hiểu biết, thẩm mỹ, hình thành các yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị tốt cho trẻ bước vào lớp 1. Tỷ lệ huy động ra lớp trên 45% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, trên 98% đối với trẻ mẫu giáo, 100% đối với trẻ mẫu giáo 5 tuổi.

*3.4.2. Đối với giáo dục phổ thông:* Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và tỷ lệ học sinh khá, giỏi các cấp học; chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Bảo đảm cho học sinh THCS có tri thức phổ thông nền tảng, đáp ứng được yêu cầu phân luồng mạnh sau THCS; học sinh THPT tiếp cận nghề nghiệp và chuẩn bị cho giai đoạn học sau phổ thông có chất lượng. Giữ vững và nâng cao chất lượng PCGD tiểu học đúng độ tuổi, PCGD THCS. Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; 100% học sinh trong độ tuổi tiểu học đi học; 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6; trên 90% học sinh tốt nghiệp THCS vào học THPT, số còn lại phân luồng theo học tại các trung tâm GDTX và học nghề.

*3.4.3. Đối với giáo dục GDMN-GDTX:* Tạo cơ hội cho mọi người được học tập, nâng cao kiến thức, trình độ, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ và chất lượng cuộc sống phù hợp với điều kiện hoàn cảnh, góp phần thúc đẩy xã hội học tập; đa dạng hóa các loại hình đào tạo phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của nhân dân. Duy trì vững chắc kết quả xoá mù chữ.

Tập trung đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng và trách nhiệm nghề nghiệp, có kỷ luật lao động theo hướng ứng dụng thực hành; gắn kết chặt chẽ công tác đào tạo với nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực có kỹ thuật, ý thức nghề nghiệp. Tập trung đào tạo nhân lực lĩnh vực dịch vụ, du lịch, thương mại, nông, lâm nghiệp và nông thôn. Thu hút 100% học sinh tốt nghiệp THCS nhưng chưa vào các trường THPT được học Bổ túc THPT và trung cấp nghề, GDTX; đảm bảo tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 60%.

### *3.5. Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục gắn với xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.*

Phần đầu có 100% trường được công nhận lại đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia sau 5 năm (MN Hoa Phượng, MN Sơn Ca, MN Vĩnh Chấp, MN Số 1 Kim Thạch, MN Vĩnh Sơn, MN Vĩnh Thủy, MN Số 1 Trung Nam, MN Vĩnh Tú, TH Cửa Tùng, TH Kim Đồng, TH Quyết Thắng, TH Vĩnh Lâm, TH Vĩnh Thủy, TH&THCS Vĩnh Hòa, THCS Nguyễn Trãi); công nhận mới các trường: MN Cửa Tùng, MN Vĩnh Ô, TH Nguyễn Bá Ngọc, TH Trung Nam,

TH&THCS Vĩnh Tú, PTDTBT TH Vĩnh Hà, THCS Lê Quý Đôn; nâng chuẩn 2 các trường: TH Vĩnh Giang, MN Vĩnh Hòa.

3.6. *Công tác PCGD*: Duy trì vững chắc và nâng cao kết quả công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn huyện năm 2024, 2025.

### 3.7. *Tăng cường tự chủ trong giáo dục đào tạo*

Chỉ đạo đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các trường. Trong đó, đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng ở các trường; kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường trong việc xây dựng kế hoạch và quyết định những nhiệm vụ trọng tâm của trường. Tăng cường phân cấp quản lý tài chính, tài sản theo quy định. Hướng dẫn và tăng cường vai trò quản lý, giám sát và kiểm tra công tác thu - chi đầu năm học ở các nhà trường. Tăng cường công tác hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác kế hoạch - tài chính trong trường học.

### 3.8. *Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ*

Tổ chức thực hiện nghiêm túc Kế hoạch 2178/KH-UBND ngày 29/5/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị về triển khai thực hiện đề án dạy và học Ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025, đề án “Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc Vân Kiều”. Thực hiện nghiêm túc chương trình dạy học Tiếng Anh 10 năm ở tất cả các trường và chương trình làm quen với Tiếng Anh cho trẻ mầm non. Tổ chức có hiệu quả các chuyên đề cấp huyện, cấp cụm và cấp trường môn Tiếng Anh; tổ chức và tham gia nghiêm túc các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ môn Tiếng Anh; xây dựng cộng đồng học tập Tiếng Anh thông qua việc thành lập câu lạc bộ Tiếng Anh ở tất cả các trường; chỉ đạo tổ chức tốt Hội thi hùng biện Tiếng Anh cấp trường, cấp cụm, cấp huyện và tham gia cấp tỉnh đạt kết quả cao; khuyến khích học sinh tham gia sân chơi IOE để nâng cao kiến thức.

### 3.9. *Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý*

Đẩy mạnh tin học hóa trong quản lý; phát huy hiệu quả công nghệ thông tin điện tử của ngành giáo dục và các trường; đảm bảo thông tin hai chiều thông suốt giữa các cấp quản lý với các trường học thông qua hệ thống thư điện tử công vụ và cơ sở dữ liệu ngành. Đẩy mạnh ứng dụng mạng lớp học thông minh, khuyến khích giáo viên và học sinh tự học thông qua các phần mềm online, nâng cao chất lượng giảng dạy tin học trong nhà trường.

Tiếp tục đầu tư thiết bị phụ vụ thông tin và truyền thông theo chiều sâu, đầu tư có trọng điểm, đồng bộ, cân đối giữa các hạng mục, đảm bảo chất lượng về kỹ thuật, hiệu quả trong ứng dụng, tiết kiệm và an toàn, an ninh thông tin mạng.

Tiếp tục triển khai phần mềm về sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, soạn giảng, tăng cường nội dung số liên lạc điện tử. Xây dựng, khai thác sử dụng có hiệu quả kho bài giảng E-Learning và kho học liệu của ngành phục vụ nhu cầu tự học của học sinh và đổi mới, sáng tạo trong hoạt động dạy học. Nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, giáo viên, học sinh trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; tuyên truyền cho cán bộ giáo viên và học sinh sử dụng mạng xã hội đúng cách.

### *3.10. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo*

Chỉ đạo hướng dẫn xây dựng, lập dự toán ngân sách giáo dục năm 2025 đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc và phân bổ, giao dự toán chi ngân sách cho các đơn vị trường học theo đúng quy định; đảm bảo chế độ lương, phụ cấp cho nhà giáo và ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm của ngành trong năm học 2024 - 2025.

Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác cho giáo dục trên địa bàn. Tiếp tục chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân. Hướng dẫn và tăng cường vai trò quản lý, giám sát và kiểm tra công tác thu - chi đầu năm học ở các nhà trường. Tăng cường công tác hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác kế hoạch - tài chính trong trường học.

Chỉ đạo khởi công, hoàn thiện các công trình còn lại trong kế hoạch đầu tư công trung hạn. Tham mưu với UBND tỉnh để tiếp tục huy động nguồn lực tài chính để tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật trường học; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia nhằm đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX đề ra.

Bảo quản tốt và sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học, từng bước đầu tư bổ sung trang thiết bị giáo dục theo hướng hiện đại. Đẩy mạnh phong trào tự làm và sử dụng đồ dùng dạy học, đồ chơi trẻ em. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục; đa dạng hóa huy động nguồn lực từ công tác xã hội hóa để tăng cường CSVC trường học và thiết bị giáo dục. Tiếp tục tổ chức rà soát, kiểm tra thiết bị dạy học để chỉ đạo khai thác có hiệu quả, đồng thời đề cân đối đầu tư cũng như làm căn cứ xây dựng kế hoạch tổng thể triển khai công tác cơ sở vật chất, thiết bị trường học đồng bộ với lộ trình đổi mới giáo dục phổ thông.

### *3.11. Chuẩn bị chu đáo mọi điều kiện và tổ chức dạy học theo chương trình và sách giáo khoa phổ thông 2018 nghiêm túc, theo quy định đối với lớp 5 và lớp 9.*

Tiếp tục kiểm tra và rà soát lại toàn bộ cơ sở vật chất, đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sửa chữa các hạng mục trong trường học; kiểm tra bàn ghế, trang thiết bị dạy học và sách giáo khoa đáp ứng yêu cầu quy định; vệ sinh cảnh quan môi trường, chỉnh trang khuôn viên, lớp học... nhằm đảm bảo đầy đủ các điều kiện thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 5, 9.

Tổ chức tập huấn đại trà phương pháp giảng dạy sách giáo khoa mới cho giáo viên theo kế hoạch.

## **4. Các giải pháp chủ yếu**

### *4.1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp của ngành giáo dục và đào tạo*

Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền về cải cách hành chính. Thực hiện cải cách các thủ tục hành chính đồng bộ, đảm bảo các thủ tục hành chính và các dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục được giải quyết nhanh, chính xác, đúng quy trình theo quy định. Tiến hành kiểm tra, đánh giá công tác cải cách hành chính ở các trường học.

Thực hiện có hiệu quả Nghị định 127/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý giáo dục các cấp bảo đảm tính thống nhất, thông suốt



và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục; đẩy mạnh phân cấp gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về việc thực hiện mục tiêu đào tạo, chương trình, nội dung, kế hoạch, CLGD và phương pháp giáo dục; tiếp tục củng cố kỷ cương, nền nếp trong dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục; bảo đảm khách quan, chính xác, công bằng trong kiểm tra đánh giá, thi cử; coi trọng quản lý chất lượng đầu ra, quản lý quá trình đào tạo và chuẩn hóa các điều kiện bảo đảm chất lượng.

Củng cố và nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm định chất lượng. Định kỳ tổ chức đánh giá CLGD, kiểm định và công khai kết quả kiểm định các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

Thực hiện có hiệu quả Quy chế dân chủ tại các cơ sở giáo dục. Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng theo hướng gắn với hiệu quả công tác, đảm bảo kịp thời, chính xác, công khai, minh bạch, tránh bệnh thành tích.

#### *4.2. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo*

Tiếp tục huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư cho giáo dục. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục. Tiếp tục thực hiện đầu tư CSVC theo hướng kiên cố hóa, đạt chuẩn; thực hiện các mục tiêu quy hoạch, phân đầu đáp ứng đủ CSVC - kỹ thuật theo hướng đồng bộ, toàn diện, chuẩn hóa và hiện đại. Thực hiện có hiệu quả công tác quy hoạch, sử dụng đất; công khai, minh bạch và giám sát chặt chẽ việc sử dụng kinh phí trong các cơ sở giáo dục. Tiếp tục thu hút các nguồn lực để phát triển giáo dục, khuyến khích việc phát triển quỹ khuyến học, khuyến tài, giúp học sinh nghèo vươn lên học giỏi. Tôn vinh, khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể có đóng góp quan trọng cho sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo

#### *4.3. Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục*

Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra theo yêu cầu hiệu lực và hiệu quả. Tập trung kiểm tra có chiều sâu các hoạt động hành chính và chuyên ngành theo quy định; tăng cường kiểm tra đột xuất, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong các cơ sở giáo dục; kiểm tra chuyên đề công tác dạy thêm, học thêm, công tác thu chi và sử dụng các nguồn ngoài ngân sách, các khoản đóng góp của phụ huynh học sinh; công tác bố trí sử dụng đội ngũ. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật.

Chuẩn bị chu đáo và tổ chức các kỳ thi chất lượng trong giáo viên và học sinh, xét TN THCS, xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trong năm học 2024 - 2025 an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế. Đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng các trường mầm non và phổ thông, nâng cao chất lượng công tác tự đánh giá, tăng cường đánh giá ngoài, cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục.

Chỉ đạo các trường thực hiện nghiêm túc quy định về công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học. Tổ chức tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng qui định.

#### *4.4. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo*

Phối hợp với các cơ quan truyền thông triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch truyền thông về giáo dục và đào tạo năm học 2024 - 2025 có hiệu quả; duy

trì phân công 01 cán bộ phụ trách công tác truyền thông của đơn vị, chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác truyền thông những vấn đề trọng tâm của ngành. Chủ động viết bài phản ánh về các hoạt động giáo dục và đào tạo (đăng trên công thông tin của ngành, của huyện và gửi đến các cơ quan truyền thông); cung cấp thông tin giới thiệu các mô hình đổi mới giáo dục hiệu quả, các nhân tố điển hình, các hoạt động đổi mới sáng tạo, các tấm gương người tốt, việc tốt để lan tỏa, khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên; đồng thời để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội đối với các hoạt động của ngành. Làm tốt công tác tham mưu, báo cáo giải trình đầy đủ và kịp thời các chất vấn, kiến nghị của cử tri cho HĐND, UBND huyện, chất vấn của các đại biểu.

#### *4.5. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và hành động trong triển khai đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đầy đủ, sâu sắc và cụ thể hóa các quan điểm của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và chủ trương sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp công lập trong cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp, CBQLGD, GV, NV ngành giáo dục, các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, hành động của cả hệ thống chính trị, nhất là ngành giáo dục và đào tạo trong thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

#### *4.6. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ PPDH, phương pháp kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học*

Thực hiện đổi mới chương trình giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực; phát triển năng lực và phẩm chất người học; chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống; nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học; rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; phát triển khả năng sáng tạo và ý thức tự học. Thực hiện đổi mới và chuẩn hóa nội dung GDMN, chú trọng kết hợp chăm sóc, nuôi dưỡng với giáo dục, phù hợp với đặc điểm tâm lý, sinh lý, yêu cầu phát triển thể lực và hình thành nhân cách của trẻ. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, chú trọng việc tăng cường các hoạt động trải nghiệm thực tế nhằm giáo dục đạo đức, lối sống và rèn luyện kỹ năng cho học sinh. Thực hiện có hiệu quả nội dung giáo dục phổ thông theo hướng hiện đại, tinh gọn, bảo đảm chất lượng, tích hợp cao ở các lớp học dưới và phân hóa dần ở các lớp học trên; tăng môn học, chủ đề và hoạt động giáo dục tự chọn, hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc tài liệu giáo dục địa phương, tài liệu hỗ trợ dạy học phù hợp với từng đối tượng học, chú ý đến học sinh dân tộc thiểu số và học sinh khuyết tật. Thực hiện chương trình giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu về chất lượng đào tạo theo hướng tăng cường năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, đạo đức nghề nghiệp và hiểu biết xã hội. Gắn đào tạo với nhu cầu việc làm, đáp ứng nhu cầu của người học và chuyển đổi ngành, nghề của xã hội.

Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả nội dung, hình thức kiểm tra, thi và đánh giá kết quả giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chú trọng đánh giá việc hiểu, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào việc giải quyết các vấn đề trong học tập và thực tiễn, khắc phục bệnh thành tích; đánh giá được sự tiến bộ về phẩm chất và năng lực của người học; phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học và đánh giá cuối

kỳ, cuối năm học, đánh giá của người dạy và tự đánh giá của người học, đánh giá của nhà trường và đánh giá của gia đình, xã hội. Tăng cường quản lý chất lượng đầu ra ở các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề, bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực theo yêu cầu của thị trường lao động.

#### 4.7. Thực hiện hệ thống giáo dục mở và xây dựng xã hội học tập

Tiếp tục thực hiện đa dạng hoá các phương thức đào tạo, xây dựng hệ thống giáo dục mở, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của nhân dân gắn với coi trọng tính hiệu quả. Nâng cao chất lượng hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng. Nâng cao hiệu quả hệ thống trường PTDT bán trú, tạo cơ hội học tập cho các đối tượng PCGD, tạo điều kiện cho con em đồng bào DTTS có cơ hội được học tập. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục để huy động nguồn lực đầu tư xây dựng và phát triển các trường học ở tất cả các cấp học. Nâng cao vai trò của các tổ chức đoàn thể, hội khuyến học các cấp trong thực hiện XHH giáo dục.

#### 4.8. Phát triển đội ngũ nhà giáo và CBQLGD

Rà soát, xây dựng quy hoạch và kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và CBQLGD theo hướng chuẩn hóa về năng lực nghề nghiệp. Xây dựng đội ngũ đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, có trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo. Trước mắt tổ chức tuyển dụng đủ số lượng giáo viên đứng lớp theo yêu cầu.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với nhà giáo và CBQLGD theo quy định, đặc biệt là các nhà giáo công tác tại khu vực kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bãi ngang.

### **B. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2025, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NSNN 3 NĂM GIAI ĐOẠN 2025-2027, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2026-2030**

*(Chi tiết Phụ lục kèm theo)*

Trên đây là Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm 2025 (Năm học 2024-2025) của huyện Vĩnh Linh; UBND huyện yêu cầu các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể trong hệ thống chính trị, UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, tiếp tục quan tâm chỉ đạo, phối hợp thực hiện để sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện nhà tiếp tục phát triển vững chắc, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của địa phương./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT Quảng Trị;
- TT Huyện ủy, HĐND, UBNDTTQVN huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VP-VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thiên Tùng**

